

Vân Canh, ngày 19 tháng 4 năm 2023

Số: 12/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Xuân Th, sinh năm 1989

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1980

Đồng địa chỉ: Thôn Tân Q, xã C, huyện V, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Xuân Th và anh Nguyễn Văn B;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Xuân Th và anh Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao 04 con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 12/11/2008; Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 05/10/2010; Nguyễn Xuân T, sinh ngày 05/02/2014 và Nguyễn Thị Tú Tr, sinh ngày 10/02/2016 cho chị Phan Thị Xuân Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị Xuân Th không yêu cầu anh Nguyễn Văn B đóng tiền cấp dưỡng nuôi các con chung nên Tòa án không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Phan Thị Xuân Th và anh Nguyễn Văn B thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Phan Thị Xuân Th và anh Nguyễn Văn B mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Th chấp nhận nộp thay cho anh B 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Th phải chịu là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012405 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh. Hoàn trả lại cho chị Phan Thị Xuân Th 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Vân Canh;
- UBND xã Canh Hiền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Chánh